

Số: /KH-SKHCN

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ**  
**tỉnh Bình Định năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kết luận số 58/TB-UBND ngày 01/03/2023 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định năm 2023 với những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX); Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh; Kết luận số 58/TB-UBND ngày 01/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023 của UBND tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN, Nghị quyết số 05- NQ/TU, Kế hoạch số 59/KH-UBND; Kết luận số 58/TB-UBND ngày 01/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Tập trung chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động, quản lý của ngành khoa học và công nghệ.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được kết nối, tích hợp, chia sẻ;

- 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% sản phẩm OCOP 4 đến 5 sao được truy xuất trên môi trường mạng;

- Trên 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Hình thành nền tảng dữ liệu khoa học công nghệ và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Sở với các đơn vị trực thuộc;

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển liên quan đến chuyển đổi số. Xây dựng các ứng dụng, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ và phát triển hạ tầng số của ngành;

- Tổ chức các hội thảo khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung trên lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh và cơ sở dữ liệu sở hữu công nghiệp;

- Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm liên quan đến chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Tổ công tác chuyển đổi số của Sở, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Xác định chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Phân công trách nhiệm cụ thể giữa sở, các đơn vị. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ hàng năm.

## **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến chương trình chuyển đổi số để mọi cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia chuyển đổi số.

- Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, đài phát thanh truyền hình các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số của tỉnh.

## **3. Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh**

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu trên lĩnh vực khoa học công nghệ giữa Sở, các đơn vị trực thuộc, các huyện trong tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm triển khai, phát triển và đưa nền tảng số khoa học công nghệ vào sử dụng.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ khác để thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số. Chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của tổ chức, doanh nghiệp.

## **4. Phát triển hạ tầng số**

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Xây dựng hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ.

## **5. Phát triển nền tảng số**

Triển khai có hiệu quả các nền tảng số dùng chung do tỉnh, bộ, ngành phát triển như: hệ thống dữ liệu mở của tỉnh, nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán điện tử.

## **6. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

- Ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain).

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng trong chuyển đổi số.

- Tham gia và triển khai tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành khoa học và công nghệ khai thác hệ thống dữ liệu mở của tỉnh.

- Phối hợp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các phòng, đơn vị trực thuộc tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định năm 2023 sau khi được phê duyệt.

- Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của phòng, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ để tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Công Nhường**

**PHỤ LỤC****Một số nhiệm vụ trọng tâm**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày / /2023 của Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ Bình Định)

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I.</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>			
1.	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
<b>II.</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>			
2.	Điều tra, thu thập, xây dựng, triển khai nền tảng số dữ liệu nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh để ứng dụng phát triển KT-XH	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
3.	Xây dựng quản lý Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh kết nối cổng quốc gia phục vụ XNK và phát triển kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
4.	Xây dựng hệ thống tham quan ảo phục vụ du khách từ xa thông qua các nền tảng số tại Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo và tại quảng trường Nguyễn Tất Thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
5.	Xây dựng hệ thống ứng dụng giải pháp Internet kết	Sở Khoa học và	Các đơn vị trực thuộc Sở	2023

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	nối vạn vật (IoT) để điều khiển hệ thống của các mô hình khoa học, thiết bị, camera từ xa (qua các thiết bị di động) tại các đơn vị thuộc Sở KH&CN	Công nghệ	KH&CN; cơ quan liên quan	
6.	Xây dựng hệ thống bán vé điện tử phục vụ tại các điểm tham quan, du lịch và Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Bình Định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
7.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng phần mềm thẩm định tài chính các nhiệm vụ KH&CN và triển khai ứng dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
8.	Xây dựng, phát triển, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
9.	Triển khai Chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
10.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thiết bị, công nghệ của các doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu khoa học...phục vụ tính toán các chỉ số: TFP, tốc độ đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
11.	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ phân tích, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các phòng thí	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	nghiệm trên địa bàn tỉnh Bình Định			
12.	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 và thiết bị các phòng thí nghiệm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023
<b>III.</b>	<b>Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số</b>			
13.	Tham gia tập huấn khai thác hệ thống dữ liệu mở của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN; cơ quan liên quan	2023